TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM

BẢN TIN THAN NGÀY

Ngày 27/04/2018

CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số giá than	Giao ngay	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	97,10	+1,10	95,75	1,05
CIF ARA 6.000 NAR	84,95	+2,00	84,95	2,00
FOB Richards Bay 5.500 NAR	81,60	+1,95	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	75,75	+0,25
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	60750	+0,25

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	51,15	+0,85	322,49	+5,91
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	68,65	+0,35	432,82	+2,95
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	81,00	+1,00	510,69	+7,19

GIÁ GIAO NGAY CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2018

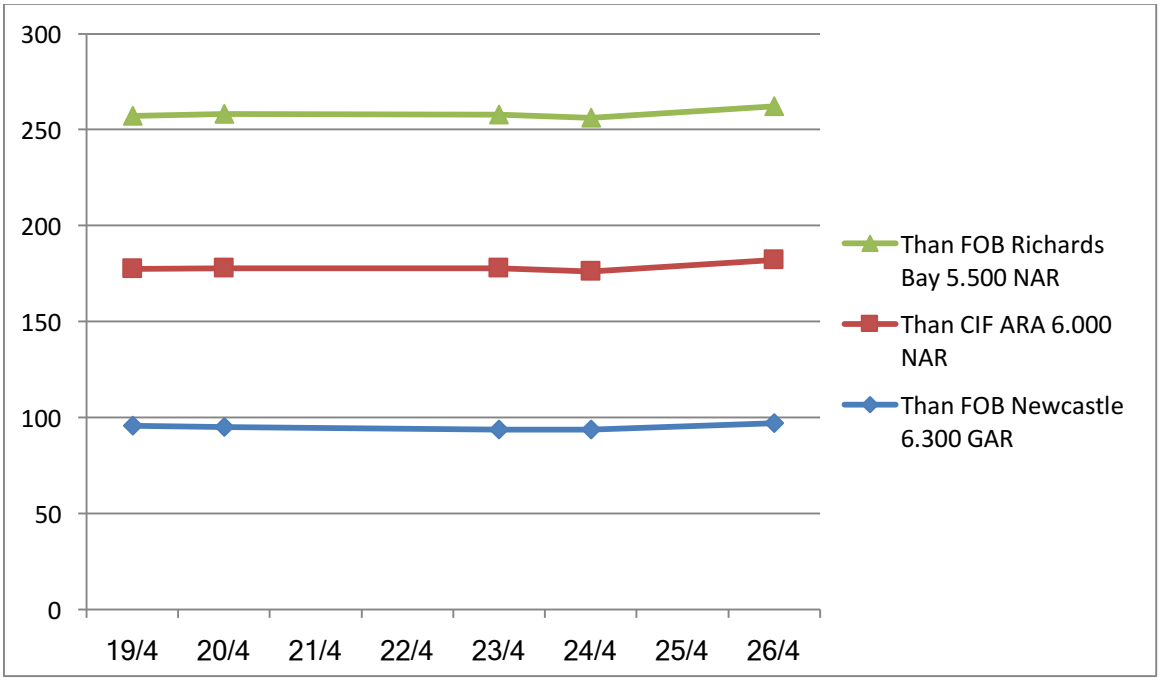

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 26/04/2018)

ĐIỂM TIN

Sản lượng than của Universal ổn định trong quý I

Công ty khai thác than nhiệt của Australia, Universal Coal mới đây thông báo sản lượng than khai thác ROM trong quý I tăng nhẹ so với quý trước đó và gần như nắm chắc sẽ đạt mục tiêu sản xuất trong năm 2017-2018 (tháng 7 đến tháng 6) với 4,6 triệu tấn. Hai mỏ than nhiệt của công ty này, Kangala và New Clydesdale (NCC), sản xuất tổng cộng 1,98 triệu tấn than ROM trong 3 tháng đầu năm nay, tăng từ 1,95 triệu tấn trong 3 tháng cuối năm 2017. Trong đó mỏ Kangala sản xuất 994.278 tấn than, giảm nhẹ từ 996.218 tấn trong quý trước đó, và sản lượng của NCC là 984.134 tấn, tăng 3% so với 951.187 tấn của quý trước. Thị phần của Universal trong 2 mỏ than này lần lượt là 70,5% và 49%.

Universal cho biết mỏ Kangala hiện vẫn đang được khai thác đúng kế hoạch và cho sản lượng cao hơn khoảng 5% so với kế hoạch đầu năm. Sản lượng than thương phẩm bán trong nước của mỏ này đã tăng 2% so với quý trước, 610.000 tấn so với 567.000 tấn. Trong khi đó sản lượng than thương phẩm xuất khẩu trong quý này chỉ đạt 83.000 tấn, so với 360.000 tấn trong quý trước. Ngược lại than thương phẩm xuất khẩu từ NCC đã tăng 17% trong quý I với 215.000 tấn. Giai đoạn hiện tại được hưởng lợi từ một lịch trình đào tạo bình thường, không giống như quý trước," công ty cho biết. Doanh thu của Eskom từ NCC tăng 7% lên 356.000 tấn. Kết quả kinh doanh quý này của Universal được cải thiện nhờ tuyến đường sắt chở than đã hoạt động bình thường trở lại.

Sản lượng than nhập khẩu của Thái Lan trong tháng 3 giảm xuống còn 1,96 triệu tấn

Trong tháng 3 vừa qua, Thái Lan đã nhập khẩu 1,96 triệu tấn than, giảm 17% so với cùng kì năm trước, nguyên nhân do khối lượng than bitum giảm mạnh. Cụ thể Thái Lan đã nhập khẩu 560.304 tấn than bitum, giảm 55,3% so với cùng kì năm trước. Phần lớn than bitum được nhập khẩu từ Indonesia với 274.983 tấn, giảm 49,4% so với cùng kì năm trước, Autralia cung cấp cho Thái Lan 283.876 tấn than, giảm 35,6 % so với cùng kì năm trước. Nhập khẩu các loại than khác đạt 1,37 triệu tấn, tăng 24,8% so với năm trước, nhập khẩu từ Indonesia đạt 1,32 triệu tấn, tăng 25,4% so với tháng 3 năm 2017, nhập khẩu từ Cypus đạt 51.301 tấn. Thái Lan nhập khẩu 22.291 tấn than anthracite trong tháng 3, cao hơn nhiều so với 104 tấn nhập khẩu từ Việt Nam trong năm trước.

Trong quý I năm nay, Thái Lan đã nhập khẩu 5,48 triệu tấn than, giảm 1,8% so với cùng kì năm trước. Trong giai đoạn này, Thái Lan chủ yếu nhập khẩu than bitum với khối lượng 1,75 triệu tấn, giảm 37% so với cùng kì năm trước, các loại than khác nhập khẩu đạt 3,69 triệu tấn, tăng 34,4% so với năm 2017. Indonesia và Australia vẫn là những nhà cung ứng than chủ yếu cho Thái Lan trong quý vừa qua. Trong 2 tháng đầu năm 2018, Thái Lan đã sản xuất 2,37 triệu tấn than bùn giảm 9,4% so với cùng kì năm trước và tiêu thụ 6,29 triệu tấn than và than bùn, tăng 1,9% so với năm trước. Tiêu thụ của các nhà máy nhiệt điện đạt 3,71 triệu tấn than, tăng 0,4% so với cùng kì năm trước, trong khi số lượng than còn lại được tiêu thụ bởi những ngành công nghiệp khác.

Giá than nhiệt Châu Á tăng nhờ tâm lý tích cực trên thị trường

Giá than nhiệt Châu Á đã tăng nhẹ trong ngày 26/4 do thị trường lạc quan về nhu cầu mua than trước mùa hè sắp đến. Mặc dù bị kiểm soát nhập khẩu, nhu cầu mua than của Trung Quốc vẫn tăng trở lại. Các công ty trên thị trường đang bối rối khi việc kiểm soát than tại cảng được dự báo sẽ tăng giá than nhập khẩu. Các giao dịch hiện nay xuất phát từ những công ty đang bắt đầu dự trữ than để tiêu thụ cho thời kì đỉnh điểm tháng 6.

Theo 1 công ty Singapore, các công ty tham gia thị trường hiện nay phải linh hoạt với chính sách nhập khẩu của Trung Quốc. Họ đã có kinh nghiệm khi Trung Quốc kiểm soát nhập khẩu trong các năm trước đó và xử lý tình hình tốt hơn. Theo các công ty Trung Quốc, giá than tăng chủ yếu do tâm lý tích cực khi thị trường kì vọng nhu cầu than sẽ tăng cao vào mùa hè sắp tới. Các giao dịch mua lẻ than Indonesia cũng khó được đảm bảo thực hiện, có thể bởi các công ty muốn giữ than lại để chờ giá tăng cao hơn trong mùa hè. Lượng than dự trữ tại các cảng than miền Bắc có giảm đi một chút tuy nhiên vẫn đủ để tiêu thụ trong 20 ngày. Giá than có thể sẽ vẫn ổn định trong một vài tháng tới, giá thầu cho than 3800 kcal/kg NAR và 4200 kcal/kg GAR giao trong tháng 5 hiện đạt 42,50 USD – 43 USD/tấn FOB. Các công ty tại Indonesia cho biết, hiện tại họ không thấy gói thầu nào cho loại than 4200 kcal/kg GAR ở mức giá 43 - 43,50USD/tấn FOB, tuy nhiên thị trường vẫn có nhu cầu cho loại than này với giá đưa ra từ khách hàng Ấn Độ là 41 USD/tấn FOB.

Các công ty than của Indonesia cho biết nhu cầu về than nhiệt trị thấp như 3400kcal/kg NAR và 3800 kcal/kg NAR đã tăng cao tuy nhiên nhu cầu mua than nhiệt trị trung bình vẫn không thay đổi. Khách hàng từ Ấn Độ hiện tại cũng không mua những loại than này mặc dù họ thường bắt đầu mua than để dự trữ vào thời điểm trước tháng 5. Giá chào cho than 5.100 kcal/kg GAR giao tháng 5 ở mức 62 USD/tấn FOB tuy nhiên giá thầu là 61 - 61,50 USD/tấn FOB. Trong tình hình hiện tại, rất khó để để kiểm soát và không rõ giá than sẽ chuyển biến ra sao.

(Nguồn:www.platts.com)

CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Đơn vị: USD/tấn

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Thay đổi
Capesize	Úc	Trung Quốc	9.15	+0,00
(150.000 tấn)	Queensland	Nhật Bản	10.70	+0,00
	New South Wales	Hàn Quốc	11.25	+0,00
Panamax	Richards Bay	Tây Ấn Độ	13,20	+0,00
(70.000 tấn)	Kalimantan	Tây Ấn Độ	8,90	+0,15
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	13,40	+0,15
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	7,50	+0,15
	Úc	Trung Quốc	11,75	+0,00
	Úc	Ấn Độ	13,10	+0,15

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 26/04/2018)